

Chỉ đạo biên soạn
PGS. TS PHẠM VĂN LINH
Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương

Ban biên soạn
CN. NGUYỄN DUY CHIẾN
PGS. TS. NGUYỄN CHU HÒI
CN. VŨ NGỌC MINH
CN. NGUYỄN VĂN XUÂN
ThS. NGUYỄN ĐÌNH MẠNH
TS. ĐỖ PHƯƠNG THẢO
KS. NGUYỄN PHÚ QUỐC

Với sự tham gia đóng góp của các chuyên gia và tổ chức:
TS. Trần Công Trục, TS. Lê Quý Quỳnh,
Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Báo Tuổi trẻ Thủ đô,
Đoàn Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN...



MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	13
Phần 1: Hỏi - đáp về vị trí, vai trò và tiềm năng của biển, đảo Việt Nam	17
1. Vị trí, điều kiện tự nhiên của Biển Đông?	18
2. Vai trò của Biển Đông đối với thế giới và Việt Nam?	19
3. Đặc điểm địa lý cơ bản của các vùng biển Việt Nam?	23
4. Việt Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố có biển? Hãy kể tên các tỉnh, thành phố đó.	25
5. Vài nét cơ bản về các khu vực biển, hải đảo của Việt Nam trên Biển Đông?	26
6. Những nét chính về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của quần đảo Hoàng Sa?	28
7. Quần đảo Hoàng Sa bao gồm những nhóm đảo chính nào?	30
8. Những nét chính về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của quần đảo Trường Sa?	35
9. Những nhóm đảo chính của quần đảo Trường Sa?	37
10. Thế nào được gọi là vịnh? Tên các vịnh lớn của Việt Nam?	48
11. Khái quát về các nguồn tài nguyên quan trọng ở các vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông?	49

12. Tiềm năng dầu khí ở vùng biển Việt Nam?	52
13. Tiềm năng, trữ lượng hải sản của vùng biển Việt Nam?	55
14. Tiềm năng về năng lượng biển của Việt Nam?	57
15. Tiềm năng băng cháy của vùng biển Việt Nam?	58
16. Những bãi biển du lịch nổi tiếng Việt Nam?	60
17. Hãy kể tên những lễ hội đặc sắc của các địa phương ven biển Việt Nam?	61
18. Hãy chứng minh vai trò quan trọng của môi trường biển đối với đời sống con người?	63
19. Những yếu tố chủ yếu gây ô nhiễm môi trường biển?	64
20. Các biện pháp bảo vệ môi trường biển?	66
Phần 2: Hỏi - Đáp về các vấn đề liên quan đến các quyền và bảo vệ các quyền của Việt Nam trong Biển Đông	69
21. Trong Biển Đông hiện nay đang tồn tại những loại tranh chấp gì?	70
22. Nguyên tắc pháp lý về quyền thụ đắc lãnh thổ trong luật pháp và thực tiễn quốc tế?	71
23. Thực trạng tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và vị trí chiếm đóng của các bên tranh chấp đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam?	74
24. Phương thức thụ đắc lãnh thổ của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là gì?	77

25. Nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa như thế nào?	78
26. Với tư cách là đại diện của nhà nước Việt Nam về đối ngoại, Cộng hòa Pháp đã tiếp tục thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như thế nào?	81
27. Việc thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giai đoạn 1945 - 1975?	84
28. Việt Nam thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ năm 1975 đến nay?	89
29. Vài nét khái quát về <i>Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư</i> - một trong những tác phẩm đầu tiên đề cập đến chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa?	92
30. Trường Sa và Hoàng Sa được ghi chép khá kỹ trong một số thư tịch cổ và được thể hiện rõ ràng trong các châu bản (văn bản quản lý hành chính nhà nước của triều đình nhà Nguyễn). Kể tên một số bộ sách và các châu bản tiêu biểu?	94
31. Vài nét về đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải?	96
32. Vài nét về Lễ Khao lề thế lính. Nghi lễ này được tổ chức ở đâu? Trong thời gian nào? Ý nghĩa của nghi lễ này?	99

33. Vài nét về một số bản đồ cổ tiêu biểu thể hiện Hoàng Sa, Trường Sa thuộc lãnh thổ của Việt Nam?	101
34. Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 ra đời như thế nào?	107
35. Những nội dung chính của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	108
36. Vai trò và ý nghĩa của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	109
37. Khái niệm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán được hiểu như thế nào trong Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	110
38. Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 quy định các vùng biển nào thuộc chủ quyền của các quốc gia ven biển?	111
39. Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 quy định các vùng biển nào thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển?	115
40. Khái niệm đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải? Đặc điểm đường cơ sở của Việt Nam?	118
41. Theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có những vùng biển nào?	121
42. Quy định về nội thủy của Việt Nam?	121
43. Tàu thuyền nước ngoài hoạt động trong nội thủy Việt Nam phải chấp hành những quy định gì?	122
44. Hãy cho biết rõ hơn phạm vi và chế độ pháp lý của lãnh hải theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	122

45. Chiều rộng và chế độ pháp lý của lãnh hải Việt Nam?	123
46. Quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải được hiểu như thế nào? Quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam?	124
47. Phạm vi và chế độ pháp lý của vùng tiếp giáp lãnh hải theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển Việt Nam 2012?	127
48. Phạm vi và chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển Việt Nam 2012?	128
49. Phạm vi và chế độ pháp lý của thềm lục địa theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển Việt Nam 2012?	131
50. Vì sao Việt Nam nộp hai báo cáo quốc gia xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam vượt quá 200 hải lý lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên Hợp quốc năm 2009?	134
51. Khái niệm đảo và các bãi cạn nửa nổi nửa chìm được hiểu như thế nào? Chế độ pháp lý của chúng?	138
52. Khái niệm Quốc gia quần đảo, quần đảo theo quy định của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	139
53. Các nhà giàn DK1 của Việt Nam đã được xây dựng trên các bãi ngầm nằm trong vùng đặc quyền về kinh tế và trên thềm lục địa Việt Nam có theo đúng quy định của Công ước Luật biển 1982 không? Phạm vi và quy chế bảo vệ, quản lý các công trình này như thế nào?	140

54. Khái niệm và chế độ pháp lý vùng biển quốc tế (Biển cả)?	142
55. Quy chế pháp lý của Vùng theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982?	143
56. Các quốc gia không có biển được hưởng những quyền gì trên biển?	145
57. Chủ quyền quốc gia trên biển giảm dần từ đất liền hướng ra biển như thế nào?	146
58. Theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982, các tranh chấp trên biển được giải quyết theo các cơ chế nào?	149
59. Các quyền tự do trên biển cả (vùng biển quốc tế)?	150
60. Phân định biển được hiểu như thế nào? Các nguyên tắc cơ bản trong phân định biển? Lập trường của Việt Nam về vấn đề phân định biển?	151
61. Vài nét về yêu sách “đường lưỡi bò” (hay “đường 9 khúc đứt đoạn”) của Trung Quốc?	152
62. Một số nhận xét về “đường lưỡi bò” (hay “đường 9 khúc đứt đoạn”) nhìn từ công pháp quốc tế?	156
63. Quan điểm của các nước trong, ngoài khu vực và các học giả quốc tế về “đường lưỡi bò” (hay “đường 9 khúc đứt đoạn”) của Trung Quốc?	158
64. Lập trường của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông?	159
65. Hãy cho biết rõ hơn về khái niệm “giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình”?	161

66. Những Thỏa thuận và Hiệp định chủ yếu về phân định và hợp tác trên biển mà Việt Nam đã đàm phán, ký kết với các nước láng giềng? Còn những vấn đề gì trên biển Việt Nam cần tiếp tục giải quyết với các nước liên quan?	162
67. Những nội dung chính của Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa đã được ký ngày 11/10/2011?	167
68. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay có những văn bản quy phạm pháp luật cơ bản nào liên quan đến biển đảo?	171
69. Quá trình xây dựng và ý nghĩa của việc ban hành Luật Biển Việt Nam? Phạm vi điều chỉnh và tóm tắt Luật Biển Việt Nam?	172
70. Nội dung cơ bản của Luật Biên giới Quốc gia của Việt Nam?	175
71. Luật Biên giới Quốc gia có những điều, khoản nào liên quan đến lĩnh vực biển, đảo?	176
72. Luật Thủy sản quy định về việc bảo vệ thủy, hải sản như thế nào?	178
73. Luật Dầu khí Việt Nam quy định về việc bảo vệ, khai thác nguồn tài nguyên dầu khí Việt Nam như thế nào?	180
74. Quá trình hình thành Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC)?	181

75. Những nội dung cơ bản của Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC)?	182
76. Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông 2002 (DOC) và Quy tắc hướng dẫn triển khai DOC đã được thông qua tại Cuộc họp SOM ASEAN-Trung Quốc ngày 20/7/2011 tại Ba-li, In-đô-nê-xi-a có vai trò, ý nghĩa như thế nào?	184
Phần 3: Hỏi - đáp về xây dựng và phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển, đảo Việt Nam	187
77. Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta trong Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020?	188
78. Mục tiêu cơ bản của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa X)?	189
79. Những nhiệm vụ và giải pháp mà Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển?	190
80. Một số thành tựu của các lĩnh vực kinh tế biển chủ yếu của Việt Nam?	193
81. Ngành dầu khí có vai trò quan trọng như thế nào đối với nền kinh tế nước ta hiện nay?	198
82. Thực trạng ngành khai thác khoáng sản trên thềm lục địa (ngoài dầu khí) ở Việt Nam?	199
83. Tiềm năng và vai trò của ngành du lịch biển đối với kinh tế Việt Nam hiện nay?	201

84. Các loại hình du lịch biển ở Việt Nam?	202
85. Năng lực và những khó khăn trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển ở Việt Nam hiện nay như thế nào?	203
86. Năng lực và những khó khăn trong công tác dự báo thời tiết trên biển ở nước ta hiện nay?	206
87. Thế nào là vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn trên biển?	209
88. Những quy định ngư dân phải tuân thủ khi tham gia đánh bắt thủy sản ở những vùng biển chồng lấn?	210
89. Những thách thức và hạn chế trong phát triển kinh tế biển của Việt Nam?	211
90. Hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học biển ở Việt Nam hiện nay?	215
91. Tiềm năng và thực trạng hệ thống cảng biển của nước ta như thế nào?	218
92. Vài nét về hệ thống cảnh báo sóng thần của Việt Nam?	222
93. Chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng Hải quân Nhân dân Việt Nam?	224
94. Chức năng và nhiệm vụ chính của lực lượng Bộ đội biên phòng Việt Nam trên biển?	225
95. Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ chính của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam?	228

96. Nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng kiểm ngư Việt Nam? 232
97. Việt Nam có những hoạt động phối hợp chung nào với các quốc gia trong khu vực nhằm bảo vệ trật tự, an ninh trên Biển Đông? 233
98. Bạn hiểu như thế nào về Ngày đại dương Thế giới (Ngày 8 tháng 6)? 235
99. Vài nét về Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (từ ngày 01 đến ngày 07 tháng 6 hàng năm)? 237
100. Học sinh, sinh viên Việt Nam cần có ý thức và trách nhiệm như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của ta trên Biển Đông? 241
- Phụ lục: Tìm hiểu một số hoạt động của thanh niên hướng về biển đảo quê hương** 243

Biển Việt Nam là một bộ phận không tách rời và chiếm vị trí trọng yếu trong bình đồ Biển Đông - một khu vực địa lý giàu tài nguyên thiên nhiên, nhưng cũng chứa đựng nhiều mâu thuẫn lợi ích liên quan đến các tranh chấp chủ quyền biển, đảo phức tạp và kéo dài trong lịch sử.

Biển gắn bó với bao thế hệ người Việt, là không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc ta, là chỗ dựa sinh kế cho hàng triệu người dân Việt Nam từ xưa đến nay. Trong vùng “biển bạc”, mỗi hòn đảo không chỉ như những thỏi “vàng xanh” mà còn là một “cột mốc chủ quyền” tự nhiên của quốc gia. Biển thiêng liêng là vậy, vì thế bảo vệ và phát triển vì sự trường tồn của biển, đảo quê hương là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn Quân và toàn Dân ta.

Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, trước tiên, tuổi trẻ nước ta phải hiểu thấu đáo các vấn đề về tài nguyên và môi trường biển; về không gian biển, đảo của đất nước; về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với các vùng biển, đảo; về chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước ta đối với những vấn đề biển, đảo nói chung và Biển Đông nói riêng. Với những nhận thức đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc, lớp trẻ Việt Nam hôm nay sẽ là những sứ giả tạo nên sự kết nối trong toàn xã hội, thúc đẩy những hành động thiết thực vào trong cộng đồng, vì biển, đảo quê hương.

Đại dương và biển là di sản của tương lai, cho nên không phải ngẫu nhiên Thông điệp Ngày đại dương thế giới năm 2011-2012 được Liên Hợp quốc chọn là: “Tuổi trẻ - nguồn sức mạnh để bảo vệ đại dương!”.

Nhận thức được sứ mệnh và tính tiên phong của tuổi trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hội nhập và phát triển đất nước, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với một số chuyên gia đại diện cho một số cơ quan có liên quan tổ chức biên soạn cuốn sách **“100 câu Hỏi - Đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam”**. Cấu trúc cuốn sách gồm 03 phần:

(1) Hỏi - Đáp về vị trí, vai trò và tiềm năng của biển, đảo Việt Nam.

(2) Hỏi - Đáp về các vấn đề liên quan đến các quyền và bảo vệ các quyền của Việt Nam trong Biển Đông.

(3) Hỏi - Đáp về xây dựng và phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển, đảo Việt Nam.

Cuốn sách là cẩm nang cần thiết, giúp cho thế hệ trẻ Việt Nam nói chung, học sinh và sinh viên Việt Nam nói riêng có cái nhìn tổng quan về biển, đảo Việt Nam, từng bước nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhằm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”*. Tuổi trẻ Việt Nam cần thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của công dân biển; hăng hái đi đầu trong học tập, đẩy mạnh nghiên cứu

khoa học về lĩnh vực biển ngang tầm với trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

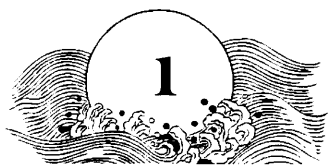
Ban Tuyên giáo Trung ương xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp hiệu quả của các chuyên gia, các nhà khoa học, các ban, ngành, tổ chức để xây dựng nên cuốn sách này. Trong lần xuất bản đầu, cuốn sách có thể còn những hạn chế, Ban Biên soạn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau!

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**HỘI - ĐÁP VỀ VỊ TRÍ,
VAI TRÒ VÀ TIỀM NĂNG
CỦA BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM**

Phần một



Vị trí, điều kiện tự nhiên của Biển Đông?

Biển Đông là một biển nửa kín, có diện tích khoảng 3,5 triệu km², trải rộng từ 3° vĩ Bắc đến 26° vĩ Bắc và từ 100° kinh Đông đến 121° kinh Đông; là một trong những biển lớn nhất trên thế giới với 90% chu vi được bao bọc bởi đất liền. Có 9 nước tiếp giáp với Biển Đông là Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xia, Bru-nây, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia và một vùng lãnh thổ là Đài Loan. Theo ước tính sơ bộ, Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của khoảng 300 triệu dân các nước này. Biển Đông không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng đối với các nước trong khu vực mà còn của cả Châu Á - Thái Bình Dương và Châu Mỹ.

Biển Đông còn là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên biển quan trọng cho đời sống và sự phát triển kinh tế của các nước xung quanh, đặc biệt là nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản, du lịch, đồng thời đây cũng là khu vực đang chịu sức ép nhiều về bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Biển Đông được coi là một trong năm bồn trũng chứa dầu khí lớn nhất thế giới. Theo đánh giá của Bộ Năng lượng Mỹ, lượng dự trữ dầu đã được kiểm chứng ở Biển Đông là 07 tỉ thùng với khả năng sản xuất 2,5 triệu thùng/ngày. Theo đánh giá của Trung Quốc, trữ lượng dầu khí ở Biển Đông khoảng 213 tỷ thùng, trong đó trữ

lượng dầu tại quần đảo Trường Sa có thể lên tới 105 tỷ thùng. Với trữ lượng này, sản lượng khai thác có thể đạt khoảng 18,5 triệu tấn/năm duy trì liên tục trong vòng 15 - 20 năm tới⁽¹⁾.

Ngoài ra, theo các chuyên gia, khu vực Biển Đông còn chứa đựng lượng lớn tài nguyên khí đốt đóng băng (băng cháy). Trữ lượng loại tài nguyên này trên thế giới ngang bằng với trữ lượng dầu khí và đang được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai.



Vai trò của Biển Đông đối với thế giới và Việt Nam?

Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Châu Âu - Châu Á, Trung Đông - Châu Á. Đây được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ hai của thế giới. Mỗi ngày có khoảng 150 - 200 tàu các loại qua lại Biển Đông. Nhiều nước và vùng lãnh thổ ở khu vực Đông Á có nền kinh tế phụ thuộc sống còn vào tuyến đường biển này như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Xin-ga-po và cả Trung Quốc. Hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua Biển Đông. Biển Đông có những eo biển quan trọng như eo biển Ma-lắc-ca,

⁽¹⁾ Theo <http://nghiencuubiendong.vn>

eo biển Đài Loan là những eo biển khá nhộn nhịp trên thế giới. Do đó, Biển Đông có vai trò hết sức quan trọng đối với tất cả các nước trong khu vực về địa - chiến lược, an ninh quốc phòng, giao thông hàng hải và kinh tế.

Xét về an ninh, quốc phòng, Biển Đông đóng vai trò quan trọng là tuyến phòng thủ hướng đông của đất nước. Các đảo và quần đảo trên Biển Đông, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, không chỉ có ý nghĩa trong việc kiểm soát các tuyến đường biển qua lại Biển Đông mà còn có ý nghĩa phòng thủ chiến lược quan trọng đối với Việt Nam.

Nước ta giáp với Biển Đông ở ba phía Đông, Nam và Tây Nam. Các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam là một phần Biển Đông trải dọc theo bờ biển dài khoảng 3.260 km, từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, với nhiều bãi biển đẹp như Trà Cổ, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Lò, Cam Ranh, Vũng Tàu... Như vậy, cứ 100 km² lãnh thổ đất liền có 1 km bờ biển, tỷ lệ này cao gấp 6 lần tỷ trung bình của thế giới (600 km² đất liền có 1 km bờ biển). Không một nơi nào trên lục địa của Việt Nam lại cách xa bờ biển hơn 500 km.

Việt Nam có vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng lớn theo Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm giữa Biển Đông và hàng nghìn đảo lớn, nhỏ, gần và xa bờ, hợp thành phòng tuyến bảo vệ, kiểm soát và làm chủ các vùng biển và thềm lục địa.

Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cả trong lịch sử, hiện tại và tương lai. Không chỉ cung cấp nguồn thức ăn cho cư dân ven bờ từ hàng nghìn năm nay, Biển Đông còn tạo điều kiện để phát triển các ngành kinh tế và là cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ trực tiếp với các vùng miền của đất nước, giao thương với thị trường khu vực và quốc tế, là nơi trao đổi và hội nhập của nhiều nền văn hoá.

Về kinh tế, Biển Đông tạo điều kiện để Việt Nam phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch...

Ngoài ra, ven biển Việt Nam còn chứa đựng tiềm năng to lớn về khoáng sản như titan, zircon, thiếc, vàng, đất hiếm... trong đó cát nặng, cát đen là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước.

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông, rất thuận lợi cho việc đặt các trạm thông tin, xây dựng các trạm dừng chân và tiếp nhiên liệu cho tàu thuyền... phục vụ cho tuyến đường hàng hải trên Biển Đông.